



Tên cũ: Shell Darina Grease R 2

## Shell Gadus S2 U460L

Mỡ chịu tải nặng chất lượng cao

- Bảo vệ trong điều kiện tải nặng
- Nhiệt độ cao
- Góc đất sét

Mỡ Shell Gadus S2 U460L được chế tạo từ chất làm đặc gốc vô cơ và dầu gốc được chọn lựa đặc biệt đem lại khả năng bôi trơn thích hợp trong điều kiện nhiệt độ cao hơn giới hạn đối với mỡ gốc lithi.

Thành phần dầu gốc của mỡ Shell Gadus S2 U460L là loại chất lượng cao, được tinh chế bằng dung môi, có độ nhớt cao và đặc tính chống bay hơi, chống oxi hóa xuất sắc. Tính ổn định oxi hóa còn được tăng cường nhờ bổ sung các chất ức chế oxi hóa nhiệt độ cao đặc biệt.

### Ứng dụng

Được khuyến cáo sử dụng cho các ổ đỡ làm việc trong dải nhiệt độ từ  $-10^{\circ}\text{C}$  đến  $180^{\circ}\text{C}$ .

Shell Gadus S2 U460L có tuổi thọ kéo dài trong nhiều các ứng dụng mà ở đó người ta đã từng phải xem xét sử dụng mỡ tổng hợp hoặc mỡ silicon.

Dầu gốc đặc biệt với độ nhớt cao trong mỡ Shell Gadus S2 U460L làm cho nó đặc biệt thích hợp cho các ổ đỡ chịu tải nặng, tốc độ chậm.

Với sự thận trọng, Shell Gadus S2 U460L có thể được sử dụng ở những nơi nhiệt độ trên  $200^{\circ}\text{C}$  miễn là khoảng thời gian bơm mỡ được điều chỉnh thích hợp.

### Nhiệt độ làm việc

Một hạn chế nghiêm trọng trong nhiều loại mỡ chịu nhiệt là thành phần chất làm đặc gốc xà phòng. Nó có thể bị nóng chảy ở nhiệt độ cao dẫn đến phá hủy cấu trúc mỡ - giảm đáng kể khả năng giữ dầu và tính chất bôi trơn. Chất làm đặc gốc khoáng sét vô cơ trong mỡ Shell Gadus S2 U460L không bị nóng chảy ở nhiệt độ cao. Nó kiểm soát sự bay hơi và độ ổn định oxi hóa và giúp kéo dài tuổi thọ của mỡ và tối đa hóa nhiệt độ làm việc.

### Sự niêm kín

Shell Gadus S2 U460L không bị chảy như các loại mỡ gốc xà phòng và do đó độ quán của nó chỉ thay đổi chút ít khi nhiệt độ tăng. Trong các ổ đỡ làm việc ở nhiệt độ cao, mỡ không bị chảy mềm và vẫn nằm tại chỗ đem lại sự niêm kín tốt và sự bôi trơn liên tục ngay cả ở những nơi có rung động.

### Khoảng thời gian bơm mỡ lại

Tuổi thọ của mỡ thay đổi rất nhiều khi chuyển từ ứng dụng này sang ứng dụng khác ngay cả trên các ổ đỡ hoạt động trong những điều kiện trên danh nghĩa giống nhau. Những thay đổi như lưu lượng khí, bụi bẩn, độ ẩm có thể có ảnh hưởng đáng kể ngoài các yếu tố đã được công nhận như tải trọng, tốc độ và nhiệt độ.

Tuổi thọ được dự đoán có thể giảm đáng kể trong những điều kiện ít thuận lợi.

Các khuyến cáo phải được kiểm tra trên cơ sở thử nghiệm và thay đổi theo kinh nghiệm bảo dưỡng nếu cần thiết.

### Thân ổ đỡ

Tốt hơn cả, thân ổ đỡ nên được thiết kế để có thể đẩy bỏ hoàn toàn chất bôi trơn cũ khi bơm mỡ lại. Ngoài ra, ổ đỡ nên được tháo ra để bảo dưỡng định kỳ và thay thế toàn bộ lượng mỡ.

## Sức khỏe và An toàn

Shell Gadus S2 U460L không gây bất cứ nguy hại nào về sức khỏe và an toàn khi sử dụng đúng theo khuyến cáo và các tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh công nghiệp được duy trì.

Để có thêm hướng dẫn về An toàn và Sức khỏe xin tham khảo Phiếu dữ liệu an toàn sản phẩm Shell tương ứng.

## Tính chất vật lý điển hình

<b>Độ quánh NLGI</b>	2
<b>Chất làm đặc</b>	Vô cơ (khoáng sét)
<b>Dầu gốc (loại)</b> <b>Độ nhớt động học</b> @ 40°C cSt 460 100°C cSt 35 (IP 71)	Khoáng
<b>Độ xuyên kim</b> Worked @ 25°C 0.1 mm (IP 50/ASTM-D217)	265-295
<b>Điểm nhỏ giọt</b> °C (IP 132)	300

Các tính chất này đặc trưng cho sản phẩm hiện hành. Những sản phẩm trong tương lai có thể được thay đổi chút ít cho phù hợp theo quy cách của Shell.

## Khuyến cáo

Các khuyến cáo ứng dụng không được giới thiệu ở đây có thể nhận được từ đại diện của Shell mà các bạn liên hệ.